

KIỂM NGHIỆM VÙNG CẢN GẦN 1.207-1.210 ĐIỂM

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Vùng cân bằng đã xuất hiện ở nhiều cổ phiếu, tuy nhiên nhà đầu tư vẫn cần hạn chế mua đuổi khi xác xuất tạo đáy 2 ở cổ phiếu và thị trường vẫn có thể diễn ra.
BÁN	Tận dụng các nhịp hồi phục để hạ tỷ lệ đòn bẩy, cơ cấu lại danh mục.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

GVR	THEO DÕI
	↑ 14,39%
	VND 31.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall gần như đi ngang trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (24/4), khi mối lo về lãi suất cao hơn lâu hơn cân bằng loạt báo cáo tài chính tốt hơn dự báo.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Phiên tăng mạnh hôm 24/04 giúp chỉ số tạo khoảng cách xa với hỗ trợ MA200 ngày. Thanh khoản cũng bắt đầu phục hồi trở lại. Tuy nhiên, thị trường vẫn có thể linh xình tăng giảm trong những phiên tới nhưng chừng nào mức thấp nhất của tuần này vẫn được giữ vững thì đáy có thể được xác nhận. Do vậy, NĐT cần quan sát diễn biến cung cầu và tạm thời hạn chế bán mạnh tại các cổ phiếu đang hoặc đã lùi về vùng hỗ trợ. Hiện tại nên ưu tiên các cổ phiếu đang có tín hiệu tốt từ vùng hỗ trợ để nắm giữ hoặc mua tích lũy.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	38.460,92	-0,11	2,05
S&P 500	5.071,63	0,02	6,33
Nasdaq	15.712,75	0,10	4,67
VIX	15,97	1,78	28,27
DAX	18.088,70	-0,27	7,98
FTSE 100	8.040,38	-0,06	3,97
CAC40	8.091,86	-0,17	7,27
Hang Seng	17.144,12	-0,33	0,57

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	42,20	SELL
MACD(12,26)	-17,12	SELL
ADX(14)	26,42	SELL
SMA5	1.188,22	BUY
SMA20	1.245,03	SELL
SMA50	1.246,13	SELL
SMA100	1.193,33	BUY
SMA200	1.177,43	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ gần như đi ngang trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (24/4), khi mối lo về lãi suất cao hơn lâu hơn cân bằng loạt báo cáo tài chính tốt hơn dự báo từ các công ty niêm yết. Giá dầu thô giảm vì nhà đầu tư quan tâm nhiều hơn đến các yếu tố vĩ mô, đặc biệt là báo cáo GDP quý 1 của Mỹ sắp được công bố, trong bối cảnh căng thẳng ở Trung Đông xuống thang.
- USD phục hồi sau đợt bán tháo trong phiên trước đó khi các nhà giao dịch thận trọng với dữ liệu kinh tế quan trọng sắp tới để có thêm manh mối về CSTT trong tương lai của Fed.
- Giá quặng sắt tăng mạnh trong tháng 4 vì những lo ngại về gián đoạn nguồn cung. Cùng với đó, kỳ vọng thị trường bất động sản Trung Quốc ấm dần lên cũng góp phần khiến giá quặng sắt tăng.
- Hôm qua, trên kênh cầm cố, nhà điều hành chào thầu 36.000 tỷ đồng với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất tăng lên mức 4,25%. Có 35.999,99 tỷ đồng trúng thầu, có 11.999,93 tỷ đồng đáo hạn. Đồng thời, nhà điều hành chào thầu tín phiếu Ngân hàng Nhà nước với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất.
- **VHM:** Năm 2024, dự kiến doanh số Vinhomes sẽ tăng trưởng so với 2023, đạt khoảng 90.000 - 110.000 tỷ đồng, chủ yếu đến từ Vinhomes Ocean Park 2, 3, dự án mới Vũ Yên và 1 - 2 dự án mới khác.
- **VCG:** Vinaconex xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận ở mức tăng trưởng cao. Cụ thể, doanh thu, lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 15.000 tỷ đồng và 950 tỷ đồng, bằng 115% và 240% so với thực hiện năm 2023; doanh thu, lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ lần lượt đạt 10.500 tỷ đồng và 860 tỷ đồng, bằng 120% và 391% với thực hiện năm 2023. Tỷ lệ cổ tức dự kiến đạt 12%.
- **FPT:** Tập đoàn FPT công bố hợp tác chiến lược toàn diện với NVIDIA - Tập đoàn công nghệ đa quốc gia hàng đầu thế giới để thúc đẩy nghiên cứu Trí tuệ nhân tạo (AI), cung cấp dịch vụ, giải pháp cho khách hàng Việt Nam và trên toàn cầu. Theo đó, hai bên dự kiến xây dựng Nhà máy Trí tuệ nhân tạo (AI Factory), đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và trở thành Đối tác phát triển dịch vụ (Service Delivery Partner) trong mạng lưới đối tác của NVIDIA.
- **VPB:** Quý I/2024, VPBank ghi nhận LNTT hợp nhất đạt gần 4.200 tỷ đồng, tăng gần 66% so với quý liền trước và 64% so với cùng kỳ. Riêng tại ngân hàng mẹ, LNTT đạt hơn 4.900 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với quý IV/2023, với tổng thu nhập hoạt động tăng 15% và thu nhập lãi thuần tăng 25% so với cùng kỳ.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.318,77	0,11	12,40
Dầu WTI	82,77	-0,05	15,52
Dầu Brent	88,00	-0,02	14,23
Than	129,00	-0,58	-11,89
Đồng	9.773,50	0,69	14,19
Quặng sắt	117,66	4,67	-14,69
Thép	527,00	-0,19	-6,67

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,765	-0,09	4,37
USD/JPY	155,43	-0,05	-9,26
USD/CNY	7,246	0,00	-2,01
EUR/USD	1,0708	0,08	-3,00
GBP/USD	1,2465	0,01	-2,09

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	01/05/2024	0
ECB	4,50%	11/04/2024	0
BOE	5,25%	09/05/2024	0
BOJ	0,10%	26/04/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
DIG	713,05	28.650	6,90
SSI	755,84	35.650	3,33
MBB	416,37	22.550	2,50
VHM	204,76	40.600	1,00
HPG	654,35	28.800	4,35

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	506.371,67	90.600	0,55
BID	285.021,80	50.000	1,21
VHM	176.787,32	40.600	1,00
GAS	171.336,79	74.600	0,54
CTG	176.941,23	32.950	4,60

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

GVR

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

29.500

31.800

14,39%

26.800-27.800

<26.500

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Mảng BĐS KCN nhiều tiềm năng trong tương lai nhờ quỹ đất trồng cao su lớn: GVR hiện đang triển khai 8 dự án khu công nghiệp tại các công ty con và công ty liên kết, với tổng diện tích là 2.921 ha. Doanh nghiệp sở hữu quỹ đất trồng cao su lớn nhất cả nước, với 394.782 ha đất, tại nhiều địa điểm khác nhau như Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Tây Ninh
- Khu công nghiệp Nam Tân Uyên 3 kì vọng có thể bắt đầu cho thuê và đóng góp vào KQKD của GVR từ 2024.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- GVR đã điều chỉnh về sát vùng Fibo 61.8% và có sự phục hồi mạnh mẽ ở đây. Tuy vậy, xu hướng giảm theo Daily vẫn đang chi phối với vùng cản gần 29.600-30.500 đồng, chúng tôi cho rằng cổ phiếu sẽ cần thêm thời gian tích lũy trước khi chinh phục ngưỡng cản trên. NĐT có thể theo dõi thêm diễn biến của cổ phiếu trong những phiên tới với vùng mua kỳ vọng 26.800-27.800 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
DTT (tỷ đ)	26.190	25.421	7.650
LNTT (tỷ đ)	6.213	5.768	1.672
LNST (tỷ đ)	5.340	4.804	1.419
Nợ/VCSH (%)	17	14	12
ROE (%)	8,71	6,66	5,30
ROA (%)	5,22	4,93	3,35
EPS (VNĐ)	1.040	807	655,13
P/E (lần)	35,5	17,1	45,03
P/B (lần)	3,09	1,12	2,37

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	SELL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	45,42	NEUTRAL
MACD(12,26)	-0,66	SELL
ADX(14)	36,73	SELL
SMA5	28.510	BUY
SMA20	31.440	SELL
SMA50	30.530	SELL
SMA100	25.790	BUY
SMA200	23.070	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	PVD	Theo dõi	28,2-29,5			34,5	28			
2	MBB	Theo dõi	21,8-22,2			25,5	21,2			
3	SSI	Theo dõi	32,2-33			39,2	31,5			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			10,11%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
2	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
3	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
4	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
5	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
6	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
7	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
8	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
9	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
10	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
11	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
12	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
13	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
14	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
15	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.



TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vàng hỗ trợ chỉ số VN-Index: 1150-1165.

Khuyến nghị ngày 30/1/2024

Nhị CP	NVL	Tỷ lệ
Mas	16-16.5	-4-17%
Cà phê	80-81.5	-13%-18%
Chỉ số 1 (30%)	19-19	-18-37%
Chỉ số 2 (30%)	21-22	-18-37%
Nhị CP	MSN	Tỷ lệ
Mas	65-66	(Cổ tức DCA v/đ 4.62)
Cà phê	Đoanh 90	-4-7%
Chỉ số 1 (30%)	72-75	-13%-14%
Chỉ số 2 (30%)	Năm gđ	
Nhị CP	GEX	Tỷ lệ
Mas	21-21.5	
Cà phê	19.8	-4-7%
Chỉ số 1 (30%)	23-24	-7%-12%
Chỉ số 2 (30%)	25.5-26	-13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWQ
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	7,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/Lỗ (tỷ lệ)	+479,500,000 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BNP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 0% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập ginlabs.vn/room